

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2018/HS-ST
Ngày 28 tháng 9 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Bà Phạm Thị Thanh Nga
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Văn Sơ

Ông Nguyễn Đức Việt

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Huế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:* Bà Phạm Thị Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2018/HSST ngày 23 tháng 8 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh T; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1986. Tại huyện T1, Sơn La; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Bản T2, xã T3, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: trồng trọt; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Nguyễn Tiến T và con bà Doãn Thị B; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Phạm Văn K. Sinh năm 1949. Trú tại: Bản T2, xã T3, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Xuân Q. Sinh năm: 1985. Trú tại: Tiểu khu 10, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 13.5.2018, Nguyễn Mạnh T đi bộ ra cổng nhà của gia đình, nhìn thấy trong vườn nhà Phạm Văn K ở cùng bản có dựng

một xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 26H6 – 2044 của K, chìa khóa vẫn cắm tại ổ khóa điện của xe, T nảy sinh ý định trộm cắp xe. T quan sát xung quanh không thấy ai, T quay vào nhà đeo 01 chiếc khẩu trang, rồi đi sang vườn nhà K, dắt xe, nổ máy điều khiển xe đi đến nhà Nguyễn Xuân Q (bạn của T), trú tại tiểu khu 10, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La để bán. Q xem xe thì nhận ra đó là xe của Phạm Văn K (hàng xóm gần nhà T), Q đã mua chiếc xe của T với giá 3.000.000VNĐ, trả trước 2.800.000VNĐ với mục đích để cho T không bán xe cho người khác gây khó khăn cho việc tìm lại chiếc xe. Toàn bộ số tiền bán xe cho Q, T đã chi tiêu hết.

Sau khi mua xe của T, Q đã đến nhà anh Nguyễn Văn Thanh (Công an viên xã Hát Lót) để trình báo nhưng không gặp. Q đã gọi điện báo cho Tâm (con trai ông K) biết về việc mua xe của T. Sau đó Q đã báo cáo sự việc trên và giao nộp chiếc xe mô tô cho Công an xã T3.

Ngày 17.5.2018, T đến Công an huyện Mai Sơn đầu thú.

Ngày 21.5.2018, Hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn ra bản kết luận định giá tài sản số 434/KL-HĐ kết luận: “xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, BSDK 26H6-2044, số máy: 0896107; số khung: 046064, giá trị thẩm định là 15.000.000VNĐ”.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Mạnh T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 22/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi kết thúc phân thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T từ 9 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trao trả lại cho ông Phạm Văn K 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn Nâu, BSDK 26H6-2044.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000VNĐ.

Bị cáo Nguyễn Mạnh T tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận. Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của Phạm Văn K, Nguyễn Mạnh T đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 26H6-2044, trị giá tài sản 15.000.000VNĐ. Sau đó bị cáo đã bán tài sản trên cho Nguyễn Xuân Quyết lấy 2.800.000VNĐ để tiêu sài cá nhân.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn. Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Mạnh T đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản. Với việc trộm cắp tài sản có giá trị 15.000.000VNĐ thì Viện kiểm sát truy tố và tòa án xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

Điều 173 BLHS năm 2015 quy định: Tội Trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] *Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm*: Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo*: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dân sự. Biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có tiền tiêu sài cho bản thân nên bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo không có tình tiết

tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, là người sử dụng ma túy có hồ sơ quản lý theo dõi tại Ủy ban nhân dân xã T3. Do đó xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi bị phát hiện bị cáo đã ra cơ quan điều tra để tự thú hành vi của mình; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng. Bị cáo sống chung với bố mẹ, không có tài sản gì có giá trị do vậy, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vì có áp dụng thì bị cáo cũng không có khả năng để thi hành.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng*: Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn Nâu, BSDK 26H6-2044. Chiếc xe này là tài sản do bị cáo trộm cắp đã được cơ quan điều tra trao trả cho người bị hại ông Phạm Văn K. Việc trao trả của cơ quan điều tra là phù hợp với quy định của pháp luật. Cần chấp nhận.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Ông Phạm Văn Khởi không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] *Về những vấn đề khác*: Đối với Nguyễn Xuân Quyết là người mua xe máy của T, quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay đã xác định: Khi T đưa xe trộm cắp được bán cho Quyết, Quyết đã nghi ngờ chiếc xe đó là do T trộm cắp của Phạm Văn K, nên đã mua lại của T để tránh việc T bán xe cho một người khác gây khó khăn cho việc tìm xe. Ngay ngày hôm sau, Quyết đã trình báo với Công an xã T3 vào giao nộp xe mô tô cho Công an xã. Nên hành vi của Quyết không cấu thành tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với số tiền 2.800.000đ, Quyết dùng để mua lại xe mô tô T mang đến bán. Sau khi T đầu thú tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn, ngày 07.7.2018, gia đình Nguyễn Mạnh T đã tự nguyện hoàn trả cho Nguyễn Xuân Quyết 2.800.000đ. Quyết không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T 9 (chín) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận việc cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn đã trao trả 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda Dream, Biển kiểm soát 26H6-2044 cho người bị hại Phạm Văn K.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc ông Phạm Văn Khởi và anh Nguyễn Xuân Quyết không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Thi hành án dân sự Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Nga